

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HSST
Ngày: 17/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan và Ông Lương Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/HSXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Sấm Dịch Hoàng L; sinh năm 1994 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: Tổ 7, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Hẻm Hoàng S, tổ 10, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sấm Hùng P, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là Hoàng Văn T, sinh năm 1993 (Đang ly thân) và 02 con, sinh năm 2015 và 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 04/6/2021 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2.Nguyễn Chánh T (T Gô); sinh năm 2001 tại Gia Lai; Trú tại: Thôn 3, xã Diên P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chánh T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 04/6/2021 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

***Người làm chứng:**

Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 519 Lê Đại H, phường Đồng Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***Người phiên dịch:** Bị cáo Sấm Dịch Hoàng L nghe, nói, đọc, hiểu tiếng phổ thông không yêu cầu người phiên dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sầm Dịch Hoàng L và Nguyễn Chánh T có quen biết với nhau và đều là người có sử dụng chất ma túy. Qua các mối quan hệ ngoài xã hội, L có số điện thoại của đối tượng Hoàng A (tên thường gọi là “Ma chết”; không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 04/6/2021, T gọi điện thoại cho L nhờ L mua giúp ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy thì L đồng ý. Sau đó, L đã gọi điện thoại cho Hoàng A hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và 01 nỏ để sử dụng ma túy thì Hoàng A đồng ý và hẹn L đến ngã tư phường Yên T, thành phố P để giao dịch. Sau đó, L đón xe thồ của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đi đến ngã tư phường Yên T gặp Hoàng A và tại đây, L đã mua 01 gói ma túy cùng 01 ống thủy tinh hình móc câu với giá 500.000 đồng rồi tiếp tục đi xe thồ về lại phòng trọ tại hẻm số 125 đường Hoàng S, Tổ 10, phường Ia K, thành phố P. Khi L đang trên đường đi về, thấy T gọi điện thoại cho L thì L hẹn T đến phòng trọ của L lấy ma túy. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, T gặp Hoàng Tuấn A (tên khác “M”; sinh năm 1998; trú tại: Tổ 14, thị trấn K’B, huyện K’B, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Phường Đồng Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; là bạn quen biết ngoài xã hội) đang điều khiển xe mô tô biển số 81B2-613.51 tại ngã tư phường Yên T nên T hỏi mượn xe của Tuấn A để đi công việc nhưng Tuấn A không đưa xe cho mượn mà đi theo cùng. Do không biết đường nên Tuấn A đưa xe mô tô cho T điều khiển và T đã chở Tuấn A ngồi sau đi đến khu vực phòng trọ của L. Đến nơi, Tuấn A đứng ngoài đường trông xe, còn T đi đến trước cửa phòng trọ của L, thì L đi ra bán cho T 01 gói ma túy đá cùng 01 ống thủy tinh hình móc câu với giá 700.000 đồng, nhưng T hẹn đưa tiền sau rồi cất gói ma túy cùng ống thủy tinh vào túi quần và đi ra xe chở Tuấn A đi về. T điều khiển xe mô tô chở Hoàng Tuấn A đi trên hẻm 196 đường Lê Thánh T, Tổ 10, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì dừng lại. Tại đây, T đi tìm nhặt 01 hộp giấy ở ven đường cất ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy vào và để ở hộc xe phía trước, rồi điều khiển xe đi tiếp. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi T vừa điều khiển xe đi được 01 đoạn trên hẻm 196 đường Lê Thánh T thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng, gồm: 01 hộp giấy, kích thước (12 x 12 x 6)cm bên trong có 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 01 ống thủy tinh hình móc câu (đã niêm phong theo quy định); 01 xe mô tô biển số 81B2-613.51, số khung 5826JY032623, số máy JF86E0097129, hiệu Honda, loại Vision màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại TA-1114 kèm sim số và 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam. T khai nhận là ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy của T mua của Sầm Dịch Hoàng L với giá 700.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Sau khi biết được Nguyễn Chánh T bị bắt, đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Sầm Dịch Hoàng L đã ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám xét nơi ở của L nhưng không thu giữ vật chứng gì.

Tại Kết luận giám định số 432/KLGD ngày 12/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,4635 gam**”.*

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 132/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Chánh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249; Sầm Dịch Hoàng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

*Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Sầm Dịch Hoàng L từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù.

*Về vật chứng của vụ án:

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong một bì dán kín ghi số 432/PC09 ngày 12/6/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, 01 ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ sử dụng ma túy T mua của L và 01 hộp giấy, kích thước (12 x 12 x 6)cm T nhặt trên đường để đựng gói ma túy, xác sim điện thoại thu giữ của bị cáo T đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại TA-1114 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo T đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ là của cá nhân bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B2-613.51 là của bà Phạm Thị Thu Q; chiều ngày 04/6/2021, bà Quý cho Hoàng Tuấn A mượn xe để đi công việc. Việc T

mượn xe rồi chở Tuấn A đi mua ma túy thì bà Q không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe cho bà Quý.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng:

1. Bị cáo Sầm Dịch Hoàng L: Bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, việc làm sai trái của mình, xin HĐXX xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để làm ăn chăm lo cho gia đình, con cái.

2. Bị cáo Nguyễn Chánh T: Bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, việc làm sai trái của mình, xin HĐXX xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo sớm trở về với xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2021, Sầm Dịch Hoàng L đến khu vực ngã tư phường Yên T, thành phố P, mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine cùng 01 ống thủy tinh hình móc câu với giá 500.000đ của đối tượng Hoàng A (tên khác “Ma c”; chưa rõ nhân thân, lai lịch), rồi mang về phòng trọ ở hẻm 125 đường Hoàng S, phường Ia K, thành phố P. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước phòng trọ, L đã bán cho Nguyễn Chánh T gói ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy trên với giá 700.000đ nhưng T chưa trả tiền. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Chánh T đang đi trên hẻm 196 đường Lê Thánh T, tổ 10, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P bắt quả tang toàn bộ vật chứng, gồm: 01 hộp giấy bên trong chứa 01 gói ma túy và 01 ống thủy tinh hình móc câu mà T đã mua của L, với mục đích để sử dụng; 01 xe mô tô biển số 81B2-613.51, hiệu Honda, loại Vision màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại TA-1114 kèm sim số và 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Sầm Dịch Hoàng L ra đầu thú. Qua giám định, xác định: Số ma túy mà Sầm Dịch Hoàng L đã bán cho Nguyễn Chánh T để T sử dụng có khối lượng 0,4635 gam, loại Methamphetamine.

[2] Hành vi của bị cáo Sầm Dịch Hoàng L mua, cất giữ 0,4635 gam chất ma túy loại Methamphetamine sau đó bán lại cho Nguyễn Chánh T để kiếm lời, Nguyễn Chánh T mua, tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an

toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, bị cáo Sầm Dịch Hoàng L không chịu lao động lương thiện chân chính để có thu nhập chính đáng, đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua, cất giấu chất ma túy bán kiếm lời, bị cáo Nguyễn Chánh T mua của L, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó hành vi của bị cáo Sầm Dịch Hoàng L đã cấu thành tội phạm Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Chánh T đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với các bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Sầm Dịch Hoàng L và Nguyễn Chánh T quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Đối với bị cáo Sầm Dịch Hoàng L sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có ông ngoại là liệt sỹ nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Để đấu tranh và phòng ngừa với các tội phạm về ma túy, xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Hoàng Tuấn A là người đã cho Nguyễn Chánh T mượn xe và đi cùng bị cáo T đến khu vực phòng trọ của Sầm Dịch Hoàng L, qua điều tra xác định: Bản thân Hoàng Tuấn A không sử dụng ma túy; khi đi đến khu vực phòng trọ thì Tuấn A đứng ở ngoài đường trông xe, việc T vào cửa phòng trọ của L trao đổi mua bán ma túy ra sao và việc T cất giấu ma túy trong người thì Tuấn A hoàn toàn không biết; khi trên đường đi về, Tuấn A có thấy T nhặt hộp giấy ở ven đường nhưng không biết việc T cất giấu ma túy. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý với Hoàng Tuấn A.

Đối với đối tượng tên Hoàng A là người mà bị cáo L khai đã bán ma túy cho L, do L không biết được nhân thân, lai lịch của Hoàng A nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên các bị cáo có thể bị áp

dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B2-613.51 là của bà Phạm Thị Thu Q; chiều ngày 04/6/2021, bà Q cho Hoàng Tuấn A mượn xe để đi công việc. Việc T mượn xe rồi chở Tuấn A đi mua ma túy thì bà Q không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe cho bà Q là có căn cứ.

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong một bì dán kín ghi số 432/PC09 ngày 12/6/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, 01 ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ sử dụng ma túy và 01 hộp giấy, kích thước (12 x 12 x 6)cm cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại TA-1114 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo T đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ là của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về tiền án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chánh T** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***; bị cáo **Sấm Dịch Hoàng L** phạm tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

-Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chánh T** - 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (04/6/2021).

-Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Sấm Dịch Hoàng L** – 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (04/6/2021).

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Một bộ công văn ghi số 432/PC09 ngày 12/6/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (Có chữ ký của Nguyễn Văn Q, Bùi Sĩ T, Hoàng V).

- Một ống thủy tinh hình móc câu.

- Một hộp giấy, kích thước (12x12x6) cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại TA-1114, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho Nguyễn Chánh T (T Gô) số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2021 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Chánh T, Sầm Dịch Hoàng L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Tiến